

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1929/QĐ-UBND

Quận Lê Chân, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500
Trường THCS Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật Quy hoạch đô thị số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Văn bản số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 38/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm trong đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/TT-BXD ngày 13/05/2013 hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; số 16/TT-BXD ngày 16/10/2013 hướng dẫn về bổ sung một số điều của Thông tư 06/TT-BXD ngày 13/05/2013 của Bộ Xây dựng; số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 01/TT-BXD ngày 05/7/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về nội dung

hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 1931/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân đến năm 2025; số 510/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt thành phố; số 19/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây mới dãy nhà B và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Vĩnh Niệm;

Căn cứ Công văn số 2152/SXD-QHKT ngày 17/4/2025 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến về đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn 1/500 Trường THCS Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân;

Căn cứ Thông báo số 573-TB/QU ngày 28/5/2025 Ý kiến của Thường trực Quận ủy về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Trường THCS Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân;

Xét kết quả thẩm định và đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 31/TTr-KTHT&ĐT ngày 29/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Trường THCS Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án:

“Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Trường THCS Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân”.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô diện tích:

- *Vị trí:* Khu đất lập quy hoạch thuộc địa bàn phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- *Phạm vi ranh giới:*

+ Phía Tây Bắc giáp đường Vĩnh Cát, theo quy hoạch có lộ giới 13,5m;

+ Phía Đông Bắc, Tây Nam giáp khu dân cư hiện hữu;

+ Phía Đông Nam giáp ngõ đi chung và khu dân cư hiện hữu;

- Quy mô diện tích khu vực lập quy hoạch: **4.627,3 m²**.

3. Các chỉ tiêu cơ bản:

* Chỉ tiêu sử dụng đất:

Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành.

Tuân thủ chỉ tiêu quy định tại đồ án điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/2.000 quận Lê Chân đến năm 2025.

* Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

a. Cao độ san nền: $\geq + 2,46\text{m}$ (cao độ Lục địa).

b. Cấp điện:

+ Công trình trường học: 0,15kW/cháu.

+ Chiếu sáng sân đường : 1 W/m².

+ Chiếu sáng vườn hoa : 0,5W/m².

- Cấp nước:

+ Nước sinh hoạt : 15 lít/học sinh/ngày.đêm.

+ Nước tưới vườn hoa: 3 lít/m²/ngày đêm.

+ Nước rửa đường : 0,4 lít/m²/ngày đêm.

+ Nước dự phòng : 25%Q.

+ Nước thất thoát rò rỉ: 12%Q.

+ Nước cứu hỏa : 10%Q.

4. Nội dung quy hoạch chi tiết:

4.1. Tính chất quy hoạch: Là khu vực đất giáo dục.

4.2. Quy hoạch sử dụng đất:

Khu đất lập quy hoạch trường THCS Vĩnh Niệm gồm các loại đất: đất xây dựng công trình, đất cây xanh - sân thể dục thể thao, đất hạ tầng kỹ thuật và đất giao thông, sân đường nội bộ. Cụ thể:

+ Đất xây dựng công trình có diện tích là 1.930,6m² chiếm tỷ lệ 41,7% diện tích khu đất.

+ Đất cây xanh - sân thể dục thể thao có diện tích là 1.393,2m² chiếm tỷ lệ 30,1% diện tích khu đất.

+ Đất hạ tầng kỹ thuật có diện tích 10,0m² chiếm tỷ lệ 0,2% diện tích khu đất.

+ Đất giao thông, sân đường nội bộ có diện tích 1.293,5m² chiếm tỷ lệ 28,0% diện tích khu đất.

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT					
Stt	Loại đất	KH	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
I	Đất xây dựng công trình		1.930,6	41,7	
1	Đất công trình xây mới giai đoạn này		375,0		
	Nhà B (phòng học)	CT1	375,0		4
2	Đất công trình xây mới và cải tạo giai đoạn sau		421,4		
	Nhà đa năng (cải tạo)	CT2	357,6		2
	Nhà để xe (xây mới)	CT3	63,8		1
3	Đất công trình hiện trạng		1.134,2		
	Nhà A (phòng học)	CT4	235,0		4
	Nhà C (phòng học và hiệu bộ)	CT5	806,9		4
	Sân khấu	CT7	92,3		1
II	Đất cây xanh - sân thể dục thể thao		1.393,2	30,1	
1	Đất cây xanh		815,7		
	Cây xanh	CX1	693,7		
	Cây xanh	CX2	122,0		
2	Đất sân thể dục thể thao		577,5		
	Sân thể dục thể thao	TDDT1	178,9		
	Sân thể dục thể thao	TDDT2	224,9		
	Sân thể dục thể thao	TDDT3	173,7		
III	Đất hạ tầng kỹ thuật		10,0	0,2	
	Trạm bơm	HTKT	10,0		
IV	Đất giao thông, sân đường nội bộ		1.293,5	28,0	
	Tổng diện tích		4.627,3	100,0	
Mật độ xây dựng gộp toàn khu là: 41,9%					
Hệ số sử dụng đất : 1,41 lần					

4.3. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuân thủ và đảm bảo cơ cấu, hoạt động của trường Trung học cơ sở, bố trí trồng cây xanh, tạo đường dạo, xây dựng mới công trình nhà lớp học, cùng với các công trình hiện trạng, cải tạo góp phần hoàn chỉnh cơ cấu của Trung học cơ sở, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy của học sinh và giáo viên trong trường.

- Cảnh quan: mang định hướng của trường Trung học cơ sở hiện đại, tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan, góp phần tạo dựng hình ảnh cho đô thị quận Lê Chân.

a. Nguyên tắc chung:

- Gắn kết chặt chẽ khu vực quy hoạch với các khu đô thị lân cận và hạ tầng kỹ thuật, môi trường.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Đảm bảo mỹ quan và công năng sử dụng; hình thành tổng thể kiến trúc hiện đại. Tuân thủ các quy định về khoảng lùi, quy định về đầu nối giao thông và hạ tầng kỹ thuật với các công trình hiện trạng và khu vực.

- Khai thác có hiệu quả quỹ đất, bảo vệ tài nguyên - môi trường.

b. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Bố trí các vườn hoa, cây xanh tại trung tâm khu đất kết hợp với dải cây xanh xung quanh ranh giới trường để tạo điểm nhấn xanh đồng thời cải thiện vi khí hậu, tạo môi trường trong lành, giảm thiểu tiếng ồn cho trường học.

- Kiến trúc: Hình thức kiến trúc hiện đại, phù hợp với công năng sử dụng cho môi trường giáo dục và các công trình kiến trúc lân cận.

- Cảnh quan: Bố trí không gian cảnh quan hài hoà với không gian cảnh quan đô thị hiện hữu và cảnh quan các dự án xung quanh.

4.4. Thiết kế đô thị:

- Công trình điểm nhấn theo các hướng, tầm nhìn: không xác định công trình điểm nhấn trong đồ án.

- Cốt xây dựng: $\geq +2,46\text{m}$ (hệ cao độ lục địa).

- Khoảng lùi tối thiểu của các công trình theo bề rộng lộ giới đường và chiều cao xây dựng công trình: tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD.

- Yêu cầu về bố trí công trình, cốt nền thống nhất cụ thể như sau:

+ Tầng cao tối đa xây dựng công trình: 04 tầng.

+ Chiều cao nền nhà tính từ sân: $\leq 0,45\text{m}$.

+ Chiều cao công trình: $17,55 \div \leq 19\text{m}$ tính từ cốt sân (trong đó tầng 1 cao $3,9 \div \leq 4,5\text{m}$, tầng 2,3,4 cao $3,9 \div \leq 4,2\text{m}$, mái $\leq 1,5\text{m}$).

- Hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình: Xây dựng hình khối nhà lớp học với kiến trúc dựa trên công năng sử dụng của công trình, đảm bảo tính cân đối hài hòa với không gian kiến trúc cảnh quan xung quanh; Hình khối công trình chủ đạo là hình hộp chữ nhật, đường nét đơn giản, cô đọng.

- Hàng rào công trình: thống nhất theo quy định của từng khu vực, chi tiết trong bản vẽ thiết kế.

- Màu sắc công trình phù hợp với từng công năng của khối công trình.

- Vật liệu xây dựng chủ đạo: vật liệu xây dựng địa phương kết hợp vật liệu xây dựng hiện đại.

- Tổ chức sân vườn, cây xanh: Ưu tiên tối đa bố trí cây xanh trong trường tạo không gian trong lành cũng như giảm thiểu tác động tiêu cực như bụi, tiếng ồn trong khu vực đô thị hiện hữu.

- Hệ thống cây xanh: gồm cây xanh trong sân vườn, cây xanh đường phố và cây xanh trong công trình được nghiên cứu trồng phù hợp với các quy định và điều kiện khí hậu khu vực.

- Tiểu cảnh, tiện ích công cộng: nghiên cứu sử dụng các loại hình kiến trúc nhỏ, các tác phẩm trang trí tượng đài, phù điêu, điêu khắc... lồng ghép với tiện ích sử dụng như các điểm nghỉ ngơi, vui chơi, thư giãn, học tập cho học sinh. Bố trí các điểm đặt thùng rác, biển chỉ dẫn, đèn chiếu sáng, đèn trang trí trong trường.

4.5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a. Chuẩn bị kỹ thuật (hệ cao độ Lục địa):

* Cao độ nền xây dựng: $\geq +2,46\text{m}$.

* Thoát nước mưa:

- Thoát nước mưa riêng với nước thải.

- Hướng thoát nước: Dựa vào độ dốc san nền, nước mặt được thu gom và theo hệ thống cống thoát ra đường cống D400 trên đường Vĩnh Cát và thoát ra sông Lạch Tray.

+ Giai đoạn đầu: nước mặt được thu gom vào hệ thống cống thoát ra đường cống hiện trạng trên đường Vĩnh Cát và thoát ra sông Lạch Tray.

+ Giai đoạn sau: khi đường Vĩnh Cát được mở rộng theo quy hoạch và tuyến cống thoát nước được xây dựng mới, nước mặt khu vực nghiên cứu sẽ được thu gom và đầu nối vào tuyến cống trên.

- Giải pháp thoát nước mưa:

+ Chọn hướng thoát theo hướng dốc của san nền và được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất.

+ Mạng lưới đường cống trong khu vực nghiên cứu: D500.

b. Giao thông:

* *Giao thông đối ngoại:* Đường Vĩnh Cát (mặt cắt 1-1): chiều rộng nền đường $B_n=13,5\text{m}$ (Lòng đường $B=7,5\text{m}$; Vía hè $H=3,0\text{m} \times 2=6,0\text{m}$).

* *Bãi đỗ xe:* Bố trí bãi đỗ xe chữa cháy có kích thước $6,0 \times 16,0\text{m}$.

c. Cấp nước:

- Nguồn cấp: lấy từ nhà máy nước An Dương từ đường ống cấp nước hiện trạng trên đường Vĩnh Cát.

- Mạng lưới đường ống: Quy hoạch đường ống cấp nước cho khu vực quy hoạch từ hệ thống cấp nước hiện trạng bằng tuyến ống cấp nước có kích thước đường ống D50. Mạng lưới cấp nước là mạng vòng đảm bảo an toàn và liên tục.

- Công trình đầu mối: bể chứa nước ngầm và trạm bơm phục vụ cho cấp nước chữa cháy hiện trạng phía Nam của trường.

* *Cấp nước chữa cháy:*

- Mạng lưới cấp nước chữa cháy là mạng lưới riêng với mạng lưới cấp nước sinh hoạt.

- Nước phục vụ chữa cháy lấy từ đường ống D150 đầu nối với 02 họng cứu hỏa và bể cấp nước phòng cháy chữa cháy ngầm.

- Nguồn nước phục vụ chữa cháy:

+ Từ mạng lưới cấp nước của khu vực thông qua các trụ cứu hỏa bể nước dự trữ nước chữa cháy.

+ Mạng lưới cấp nước chữa cháy là các tuyến ống thép mạ kẽm, hoặc thép đen D150 riêng với cấp nước sinh hoạt. Trên đó có bố trí các trụ tiếp nước, trụ nước chữa cháy khoảng cách tuân theo các văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn... hiện hành. Vị trí thuận tiện cho xe vào lấy nước chữa cháy, các trụ có thể đặt nổi hoặc chìm đảm bảo mỹ quan với khu vực thiết kế.

+ Khi có cháy, nước từ bể dự trữ nước chữa cháy thông qua trạm bơm nước chữa cháy bơm đến khu vực có cháy.

** Ghi chú: Mạng lưới cấp nước chữa cháy là mạng lưới cấp nước chữa cháy bên ngoài công trình. Đối với bên trong công trình, hệ thống cấp nước chữa cháy sẽ được tính toán và thiết kế tại các bước tiếp theo của dự án.*

d. Cấp điện và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Từ trạm biến áp TBA Vĩnh Niệm 2 công suất 630KVA-22/0,4KV trên vỉa hè đường Vĩnh Cát.

- Lưới điện:

+ Lưới hạ áp: từ trạm biến áp dự kiến cấp nguồn đến các hộp phụ tải bằng các tuyến cáp ngầm 0,4kV CU/XLPE/PVC 4x120mm².

+ Đường cáp ngầm được đặt trực tiếp trong hào cáp, đoạn qua đường được luồn trong ống nhựa HDPE chịu lực và được chôn trực tiếp trong đất. Cáp điện có đặc tính chống thấm dọc. Cáp ngầm được chôn sâu tối thiểu 0,7m so với cốt san nền, lớp dưới cùng là cát đen đầm chặt dày 0,3m. Trên lớp cát đen đặt gạch chỉ (9 viên/1m) để bảo vệ cáp, lớp trên cùng là lớp đất mịn ở độ sâu 0,2m so với cốt san nền. Phía trên vỉa hè hoặc đường đặt các viên báo cáp bằng sứ.

** Chiếu sáng:*

- Khu vực quy hoạch sử dụng hệ thống chiếu sáng trên vỉa hè đường Vĩnh Cát và hệ thống chiếu sáng trong sân trường.

+ Chiếu sáng sân: Sử dụng cột đèn cần đơn bố trí một bên với khoảng cách giữa hai cột đèn chiếu sáng từ 30÷35m. Sử dụng loại cột thép bát giác côn liền cần đơn, mạ nhúng kẽm nóng, chiều cao từ 8÷10m.

+ Đèn chiếu sáng: Sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường; Công suất 115w/đèn; Cấp bảo vệ: IP66; Cấp cách điện: CLASS I.

e. Thoát nước thải và quản lý chất thải rắn:

** Thoát nước thải:*

- Giải pháp: Xây dựng hệ thống công thoát nước thải riêng.

+ Giai đoạn đầu: Toàn bộ nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý cục bộ qua bể xử lý nước thải ngầm đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A sau đó thu gom vào

đường ống thoát nước mưa hiện trạng của đường Vĩnh Cát; sau đó thoát ra sông Lạch Tray.

+ Giai đoạn sau: Toàn bộ nước thải sinh hoạt sẽ được thu gom vào đường ống thoát nước thải D400 theo quy hoạch dọc đường Vĩnh Cát thoát về khu xử lý nước thải Vĩnh Niệm (theo đồ án Điều chỉnh QHCT tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 03/10/2013).

- Mạng lưới đường cống:

+ Cống thoát nước tự chảy có kích thước D300.

+ Độ sâu chôn cống tối thiểu đối với cống thoát nước thải tự chảy đặt dưới khu vực không có xe cơ giới là 0,3m.

+ Đường cống thoát nước thải được thiết kế đảm bảo độ dốc tối thiểu 1/D để nước thải có thể tự chảy.

** Quản lý chất thải rắn:*

- Phân loại CTR ngay từ nguồn phát thải thành vô cơ (thu gom định kỳ) và hữu cơ (thu gom hằng ngày). Bố trí điểm tập kết chất thải rắn (thùng rác) bên trong công trình để thuận tiện thu gom.

- Chất thải rắn sinh hoạt được vận chuyển về khu xử lý CTR tập trung cấp thành phố.

f. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động:

- Nguồn cấp: Hệ thống thông tin liên lạc của khu vực quy hoạch được kết nối vào mạng viễn thông chung của quận Lê Chân. Khu vực thiết kế được đảm bảo về dung lượng cũng như lưu lượng thuê bao dự kiến.

- Phương thức:

+ Áp dụng công nghệ truy cập mạng quang thụ động theo chuẩn mạng GPON, (Gigabit-capable Passive Optical Networks) - Mạng quang thụ động tốc độ Gigabit.

+ Sử dụng dịch vụ viễn thông FTTH (Fiber To The Home) - mạng viễn thông băng thông rộng sử dụng công nghệ cáp quang để cung cấp các dịch vụ tốc độ cao được nối đến tận công trình.

+ Đường truyền dữ liệu đảm bảo được các nhu cầu sử dụng theo từng khu vực, từng giai đoạn, đáp ứng các yêu cầu phát triển với tốc độ cao của công nghệ thông tin trong tương lai. Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi.

- Hạ ngầm cáp thông tin để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan, đồng thời phải đồng bộ với các hệ thống hạ tầng cơ sở khác.

- Cáp quang được luồn trong ống nhựa HDPE, cáp trong mạng nội bộ của khu vực thiết kế chủ yếu sử dụng loại cáp có dầu chống ẩm đi trong ống PVC, đoạn cáp đi dưới đường phải luồn trong ống thép.

4.6. Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường: Quy định cụ thể trong đồ án quy hoạch.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ chức thực hiện:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu và thông tin trong hồ sơ đồ án quy hoạch trình thẩm định, phê duyệt; đảm bảo nghiên cứu đúng chỉ giới khu đất, tuân thủ các quy định có liên quan về quy hoạch, xây dựng và các quy định khác theo pháp luật hiện hành. Sau khi đồ án được phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Trường THCS Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân được phê duyệt là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp với các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm và các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Trường THCS Vĩnh Niệm được duyệt theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án có trách nhiệm lập hồ sơ trình phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận; Trưởng các phòng, đơn vị quận: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm, Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng và kiểm định chất lượng xây dựng công trình và thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm, căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *sh*

Nơi nhận:

- CT UBND quận;
- Như Điều 2,3;
- Lưu: VT, KTH&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Linh

